

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPMT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ Vinhomes Park tại phường Tây Mỗ và phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Xét Văn bản số 302/2024/CV ngày 4 tháng 10 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn về đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn, có địa chỉ Văn phòng tại số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Điều 2. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2023 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND Tp. Hà Nội (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở TN&MT Tp. Hà Nội;
- Cổng Thông tin một cửa quốc gia;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn;
- Lưu: VT, KSONMT, NT(14).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số /GPMT-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với hoạt động thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Điều chỉnh Mục 1. Nguồn phát sinh nước thải tại Phần A Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023 (tại trang số 4/24 và số 5/24), cụ thể như sau:

Số thứ tự nguồn thải	Lô quy hoạch	Tên nguồn thải	Tên theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt
Phạm vi phục vụ của trạm xử lý nước thải số 2: 28 nguồn			
Nguồn số 01	F1-TH01	Trường tiểu học Vinschool	Trường tiểu học thuộc lô đất F1-TH01
Nguồn số 02	F1-THCS1	Trường trung học cơ sở Vinschool	Trường trung học cơ sở thuộc lô đất F1-THCS1
Nguồn số 03	F1-NT1	Trường mầm non Vinschool	Trường mầm non thuộc lô đất F1-NT1
Nguồn số 04	F1-CH01	Chung cư S1.01	Khối nhà Z34M.1
Nguồn số 05		Chung cư S1.02	Khối nhà Z34M.2
Nguồn số 06		Chung cư S1.03	Khối nhà U35.1
Nguồn số 07		Chung cư S1.05	Khối nhà Z34.1
Nguồn số 08		Chung cư S1.06	Khối nhà Z34.2
Nguồn số 09	F1-CH02-CH03	Chung cư S2.01	Khối nhà U30.1
Nguồn số 10		Chung cư S2.02	Khối nhà U35.1
Nguồn số 11		Chung cư S2.03	Khối nhà Z34.1
Nguồn số 12		Chung cư S2.05	Khối nhà Z29M.1
Nguồn số 13	F1-CC01	Khu thương mại dịch vụ thuộc lô đất F1-CC01	-
Nguồn số 14	F3-TH01	Trường tiểu học thuộc lô đất F3-TH01	Trường tiểu học thuộc lô đất F3-TH01
Nguồn số 15	F3-CH01	Chung cư GS1	Khối nhà U39.1
Nguồn số 16		Chung cư GS2	Khối nhà Z38.2
Nguồn số 17		Chung cư GS3	Khối nhà Z38.1
Nguồn số 18	F3-CH01	Chung cư GS5	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 19		Chung cư GS6	Khối nhà Z38M.2
Nguồn số 20	F3-CH02	Chung cư SA1	Khối nhà Z37.1
Nguồn số 21		Chung cư SA5	Khối nhà U38.1
Nguồn số 22	F3-CH03	Chung cư SA3	Khối nhà U39.1
Nguồn số 23		Chung cư SA2	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 24	F3-HT1	Nhà điều hành của trạm xử lý nước thải số 2	-
Nguồn số 25	F3-CC02	Khu thương mại dịch vụ thuộc lô đất F3-CC02	-

Số thứ tự nguồn thải	Lô quy hoạch	Tên nguồn thải	Tên theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt
Nguồn số 26	F3-CC02	Khu vệ sinh công cộng tại bể bơi thuộc lô đất F3-CC02	-
Nguồn số 27	F3-CX02	Khu vệ sinh công cộng tại bể bơi thuộc lô đất F3-CX02	-
Nguồn số 28	F1-CH01 F3-CH01 F3-CH03 F3-CC02 F3-CX02	Nước thải bể bơi (không thường xuyên): bao gồm nước xả kiệt bể bơi và nước rửa ngược bình lọc tuần hoàn	-
Phạm vi phục vụ của trạm xử lý nước thải số 3: 26 nguồn			
Nguồn số 29	F4-NT1	Trường mầm non Vinschool	Trường mầm non thuộc lô đất F4-NT1
Nguồn số 30	F4-THCS1	Trường trung học cơ sở Vinschool	Trường trung học cơ sở thuộc lô đất F4-THCS1
Nguồn số 31	F4-CH01	Chung cư S4.01	Khối nhà U35.1
Nguồn số 32		Chung cư S4.02	Khối nhà L35M.1
Nguồn số 33		Chung cư S4.03	Khối nhà L35.1
Nguồn số 34	F4-CH03	Chung cư S3.01	Khối nhà Z38.2
Nguồn số 35		Chung cư S3.02	Khối nhà Z38.1
Nguồn số 36		Chung cư S3.03	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 37	F4-CH04	Chung cư Imperia I1	Khối nhà U39.1
Nguồn số 38		Chung cư Imperia I2	Khối nhà Z38.1
Nguồn số 39		Chung cư Imperia I3	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 40	F4-CH05	Chung cư Imperia I4	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 41		Chung cư Imperia I5	Khối nhà Z38.1
Nguồn số 42	F5-CH01	Chung cư Tokin TK1	Khối nhà Z38.1
Nguồn số 43		Chung cư Tokin TK2	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 44	F5-CH02	Khối nhà cao tầng dự án Masteri West Height	Khối nhà Z38M.2, U39.2, U39.1 và Z38M.1
Nguồn số 45	F5-CH03	Khối nhà Z38.1	Khối nhà Z38.1
Nguồn số 46		Khối nhà Z38.2	Khối nhà Z38.2
Nguồn số 47		Khối nhà Z38M.1	Khối nhà Z38M.1
Nguồn số 48	F5-CC01	Khu thương mại dịch vụ thuộc lô đất F5-CC01	-
Nguồn số 49	F6-CXTP1	Nhà vệ sinh công cộng công viên Park 1	Công viên trung tâm Park 1
Nguồn số 50	F2-CCTP1	Bãi đỗ xe lô đất F2-CCTP1	Nhà xe lô đất F2-CCTP1
Nguồn số 51	F5-CCTP1	Bãi đỗ xe lô đất F5-CCTP1	Nhà xe lô đất F5-CCTP1
Nguồn số 52	F4-CCTP1	Nhà xe kết hợp thương mại dịch vụ thuộc lô đất F4-CCTP1	Nhà xe lô đất F4-CCTP1
Nguồn số 53	F5-HT1	Nhà điều hành của trạm xử lý nước thải số 3	-
Nguồn số 54	F4-CX03, F5-CH01, F5-	Nước thải bể bơi (không thường xuyên): bao gồm nước xả kiệt bể bơi và nước rửa	-

Số thứ tự nguồn thải	Lô quy hoạch	Tên nguồn thải	Tên theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt
	CH02 và F6-CXTP1	ngược bình lọc tuần hoàn	
Phạm vi phục vụ của trạm xử lý nước thải số 4: 15 nguồn			
Nguồn số 55	GS-CCTP1-3	Khu rửa xe khu dịch vụ xe Vinfast	-
Nguồn số 56	GS-CCTP1-3	Nhà vệ sinh khu dịch vụ xe Vinfast	-
Nguồn số 57	GS-PTTH1	Trường Trung học phổ thông Đại Mỗ	-
Nguồn số 58	GS-CC01-02	Khu thương mại dịch vụ thuộc lô đất GS-CC01-02	-
Nguồn số 59	GS-TH01	Trường Tiểu học Đại Mỗ	-
Nguồn số 60	GS-THCS1	Trường Trung học cơ sở Đại Mỗ 2	-
Nguồn số 61	GS-NT1	Trường mầm non Đại Mỗ	-
Nguồn số 62	GS-BT01-12	Khu biệt thự VH Green Villas	Nhà ở thấp tầng tại các ô đất GS-BT01-12
Nguồn số 63	GS-CXTP4 và GS-MN03	Nhà hàng Nhật	-
Nguồn số 64	GS-CXTP3-4	Nhà vệ sinh công cộng khu Picnic Vườn Nhật	-
Nguồn số 65	GS-CXTP5	Nhà vệ sinh công cộng công viên Park2	-
Nguồn số 66	GS-MN02	Nhà vệ sinh khu bể bơi	-
Nguồn số 67	GS-P01-04	Bãi đỗ xe	-
Nguồn số 68	GS-CCTP1-3	Trung tâm thương mại Vincom mega mall	-
Nguồn số 69	GS-MN02 và GS-CCTP1	Nước thải bể bơi (không thường xuyên): bao gồm nước xả kiệt bể bơi và nước rửa ngược bình lọc tuần hoàn	-
Bệnh viện Vinmec: 06 nguồn			
Nguồn số 70	F2-CCTP3	Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh, nhà tắm, bồn rửa và thoát sàn	-
Nguồn số 71		Nước thải từ khu vực bếp, nhà ăn	-
Nguồn số 72		Nước thải y tế từ khu vực phòng mổ	-
Nguồn số 73		Nước thải từ phòng thí nghiệm	-
Nguồn số 74		Nước thải từ khu vực giặt là	-
Nguồn số 75		Nước thải y tế từ khu vực phòng cách ly	-
1.2. Điều chỉnh Mục 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh để đưa về hệ thống xử lý nước thải, thuộc Mục 1, phần B Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023 (tại trang số 8/24), cụ thể như sau:			

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.
 - Nước thải từ các nguồn số 1 đến số 27 thuộc phạm vi phục vụ của trạm xử lý nước thải số 2, các nguồn số 29 đến số 53 thuộc phạm vi phục vụ của trạm xử lý nước thải số 3 và các nguồn từ số 56 đến số 68 thuộc phạm vi phục vụ của trạm xử lý nước thải số 4: Nước từ bồn cầu được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại và nước thải từ bồn rửa nhà bếp được tách dầu mỡ bằng bể tách dầu mỡ gắn với các chậu rửa và các hố ga tách dầu mỡ sau đó nhập chung với nước thải từ chậu rửa, vòi rửa, thoát sàn dẫn về 03 trạm xử lý nước thải tập trung số 2, số 3 và số 4.
 - Nước thải từ nguồn số 55 được thu gom qua bể tách dầu rồi đổ vào hệ thống thu gom nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải số 4.
 - Nước thải bể bơi từ các nguồn số 28, số 54 và số 69: Nước thải từ xả kiệt bể bơi và nước rửa ngược bình lọc tuần hoàn dẫn về 03 trạm XLNT tập trung số 2, số 3 và số 4 để xử lý.
 - Nước thải từ nguồn số 71 được xử lý sơ bộ tại bể tách dầu mỡ trước khi chảy vào bể tự hoại số 03, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải Bệnh viện Vinmec.
 - Nước thải từ các nguồn số 70, số 72 và số 73 được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải Bệnh viện Vinmec.
 - Nước thải từ nguồn số 74 được xử lý sơ bộ tại bể chứa nước thải giặt là, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải Bệnh viện Vinmec.
 - Nước thải từ nguồn số 75 được xử lý sơ bộ tại bể chứa nước thải cách ly, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải Bệnh viện Vinmec.
- 1.3. Điều chỉnh nội dung “số lượng bể tự hoại” tại điểm a Mục 1.2.1 Phần B Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023 (tại trang số 8/24), cụ thể như sau:
- Số lượng: 258 bể.
- 1.4. Điều chỉnh nội dung tóm tắt quy trình công nghệ của trạm xử lý nước thải số 3 tại điểm b, Mục 1.2.4 thuộc Phần B Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023 (tại trang số 9/24), cụ thể như sau:
- Tóm tắt quy trình công nghệ của trạm xử lý nước thải số 3: Nước thải sinh hoạt phát sinh → Hệ thống thu gom nước thải → Trạm bơm chuyên bậc → Ngăn đầu vào → Ngăn tách rác thô → Bể thu gom → Ngăn tách rác tinh → Bể lắng cát & váng → Ngăn phân phối → Bể thiếu khí 1-MNR1/2/3/4 → Bể hiếu khí 2&3-MNR1/2/3/4 → Bể thiếu khí 4-MNR1/2/3/4 → Bể hiếu khí 5&6-MNR1/2/3/4 → Mương phân phối nước → Bể lắng sinh học 1/2/3/4 → Bể khử trùng → Mương quan trắc (hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục) → Nguồn tiếp nhận.
- 1.5. Điều chỉnh nội dung các công trình thương mại, dịch vụ chủ cơ sở tiếp tục thực hiện tại Mục 1.3 Phần C Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023 (tại trang số 22/24), cụ thể như sau:
- Công trình thương mại, dịch vụ tiếp tục thực hiện:
- + 580 căn shophouse cao 03 đến 06 tầng với tổng diện tích sử dụng đất là 145.951 m².
2. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh:
- Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của công trình xây dựng bổ sung (bao gồm: khu thương mại dịch vụ (khối nhà SP.A và SP.B) thuộc lô đất F3-CC02, công trình bể bơi thuộc lô đất F3-CC02; công trình bể bơi thuộc lô đất F3-CX02)) được thu gom về trạm xử lý nước thải số 2 công suất 10.800 m³/ngày đêm để xử lý.

- Đảm bảo thiết bị, công trình thu gom, lưu giữ và quản lý các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của các công trình xây dựng bổ sung đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn tiếp tục thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này; các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.